

Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2024/TLST- HNGĐ ngày 02/8/2024 giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Thị Thảo N**, sinh năm 2000.

**Bị đơn:** Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1991.

Cùng HKTT: Đội 8, **thôn C, xã Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu **Trần Thu T1**, sinh ngày 21/5/2023.

Cháu **Trần Anh T2**, sinh ngày 06/01/2022.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu là anh **T** và chị **N** (Bố mẹ đẻ).

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đỗ Thị Thảo N** và anh **Trần Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đỗ Thị Thảo N** và anh **Trần Văn T** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **N** và anh **T** có 02 con chung là **Trần Thu T1**, sinh ngày 21/5/2023 và cháu **Trần Anh T2**, sinh ngày 06/01/2022. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận anh **T** nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị **N** cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Chị **N** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị **Đỗ Thị Thảo N** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **N** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000501 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị **N** 150.000 đồng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP Hưng Yên;
- UBND xã Quảng Châu, TP Hưng Yên  
(ĐK số 42, ngày 22/12/2020);
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**

